

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**LÝ LỊCH KHOA HỌC**

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)



**1. Thông tin chung**

- Họ và tên: .....**TRẦN ĐỨC VIÊN**.....

- Năm sinh: .....**05/02/1954**.....

- Giới tính: .....**Nam**.....

- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): **Tiến sỹ Nông nghiệp, cấp năm 1998, Trường Đại học Nông nghiệp I-Hà Nội**.....

- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): **Giáo sư, bổ nhiệm năm 2013, tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam**

- Ngành, chuyên ngành khoa học: .....**Nông nghiệp/Nông học**.....

- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): Ủy viên Thường trực Hội đồng Học viện, Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Tổng Biên tập Tạp chí Khoa học Nông nghiệp, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.....

- Chức vụ cao nhất đã qua: Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng .....

- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở Học viện Nông nghiệp Việt Nam: từ 2003 đến 2021

- Thành viên Hội đồng Giáo sư liên ngành Nông nghiệp - Lâm nghiệp: từ 2009 đến 2021

- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):.....

**2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)**

**2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình**

a) Tổng số sách đã chủ biên: .....**04**..... sách chuyên khảo;.... **05**..... giáo trình.

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liên kề (2017 - 4/2022) với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất: *Không có*

**2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học**

a) Tổng số đã công bố: Khoảng 120 bài báo tạp chí trong nước; khoảng 50 bài báo tạp chí quốc tế và tạp chí nước ngoài khác.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liên kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (2017 - 4/2022):

| TT       | Tên tác giả                                                                                | Tên công trình                                                                                                                         | Tên tạp chí                                                                                                                                | Năm công bố | Chỉ số IF và trích dẫn  |
|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------------------------|
| <b>I</b> | <b>Trong nước</b>                                                                          |                                                                                                                                        |                                                                                                                                            |             |                         |
| 1.       | Cao Trường Sơn,<br>Nguyễn Thị Thùy Dung, Nguyễn Thanh Lâm, Trần Đức Viên                   | Đánh giá tác động của chương trình chi trả dịch vụ môi trường rừng trực tiếp đến hoạt động và ý thức bảo vệ rừng của người dân         | Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Tập 15, Số 8 trang 1033-1041                                                                                | 2017        |                         |
| 2.       | Trần Đức Viên,<br>Nguyễn Bá Hiên, Nguyễn Thị Lan, Lê Huỳnh Thanh Phương, Lê Văn Hùng       | Nghiên cứu ứng dụng công nghệ đệm lót sinh học trong chăn nuôi lợn thịt nông hộ                                                        | Khoa học kỹ thuật Thú y. Tập XIV, Số 3/2017; Trang 69-75                                                                                   | 2017        |                         |
| 3.       | Cao Trường Sơn,<br>Nguyễn Thanh Lâm, Nguyễn Hải Núi, Nguyễn Thị Hương Giang, Trần Đức Viên | Đánh giá của người dân về tình công bằng và minh bạch trong chương trình chi trả dịch vụ môi trường rừng tại huyện ba bể, tỉnh bắc kạn | Nông nghiệp & Phát triển nông thôn: Chuyên đề: "Môi trường, Nông nghiệp và Thích ứng với biến đổi khí hậu". Tháng 12/2018, trang 138 - 147 | 2018        |                         |
| 4.       | Trần Đức Viên                                                                              | Một số gợi ý chính sách cho việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết 26 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn                                  | Kinh tế (cơ quan ngôn luận của Ban KTTW), ISSN1859-1493, số 39, tháng 11/2018; 43-49                                                       | 2018        |                         |
| 5        | Trần Đức Viên                                                                              | Hội đồng trường trong tiến trình tự chủ đại học                                                                                        | Kỷ yếu Hội thảo Giáo dục VN 2018. Quốc hội K.14. NXB Đại học Quốc gia Tp. HCM Trang 61-86                                                  | 2018        | ISBN: 978-604-73-6739-9 |
| 6        | Trần Bình Đà, Trần Đức Viên                                                                | Cảnh quan môi trường-Những vấn đề cần giải quyết để                                                                                    | Công nghiệp Nông thôn, ISSN 1859-                                                                                                          | 2019        |                         |



| TT        | Tên tác giả                                                                                                                                                                                                                            | Tên công trình                                                                                                                                   | Tên tạp chí                                                                                                                     | Năm công bố | Chỉ số IF và trích dẫn          |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------------|
|           |                                                                                                                                                                                                                                        | phục vụ xây dựng NTM giai đoạn sau 2020                                                                                                          | 4026, số 34/2019, trg 57-63                                                                                                     |             |                                 |
| 7         | Ninh Thị Phip,<br>Nguyễn Bá Hoạt,<br>Trần Đức Viên,<br>Nguyễn Đức Huy,<br>Trần Văn Quang, Bùi<br>Thế Khuynh, Vũ<br>Quỳnh Hoa, Nguyễn<br>Thị Thanh Hải, Bùi<br>Ngọc Tấn, Vũ Thanh<br>Hải, Nguyễn Đức<br>Khánh, Lê Huỳnh<br>Thanh Phương | Hiện trạng và giải<br>pháp phát triển được<br>liệu tại Tây Nguyên                                                                                | Khoa học<br>Nông nghiệp<br>Việt Nam<br>Tập 17, Số 5;<br>Trang<br>406-414                                                        | 2019        |                                 |
| 8         | Trần Đức Viên                                                                                                                                                                                                                          | Mối quan hệ giữa cơ<br>quan chủ quản và<br>trường đại học                                                                                        | Kỷ yếu Hội<br>thảo Giáo dục<br>VN 2020.<br>Quốc hội<br>K.14. NXB<br>Đại học Quốc<br>gia Tp. HCM<br>Trag 35-74                   | 2020        | ISBN: 978-<br>604-73-<br>8263-7 |
| <b>II</b> | <b>Quốc tế</b>                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                  |                                                                                                                                 |             |                                 |
| 1.        | Melissa L. Finucane,<br>Nghiem Tuyen,<br>Sumeet Saksena,1<br>James H. Spencer,<br>Jefferson M. Fox,<br>Nguyen Lam, Trinh<br>Dinh Thau, <b>Tran Duc<br/>Vien</b> , and Nancy<br>Davis Lewis                                             | Perceived Risk of<br>Avian Influenza and<br>Urbanization in<br>Northern Vietnam.                                                                 | EcoHealth<br>DOI:<br>10.1007/s103<br>93-017-1213-<br>5; 17/02/2017<br>International<br>Association<br>for Ecology<br>and Health | 2017        |                                 |
| 2.        | Thanh Thi Nguyen,<br>Melvin Lippe,<br>Carsten Marohn,<br><b>Tran Duc Vien</b> and<br>Georg Cadisch                                                                                                                                     | Using Farmer<br>Decision Rules for<br>Mapping Historical<br>Land Use Change<br>Patterns from 1954<br>to 2007 in Rural<br>Northwestern<br>Vietnam | Land<br>2019,8,130,<br>doi:<br>10.3390/land8<br>090130                                                                          | 2019        |                                 |
| 3.        | Phuong T. Tran <sup>a</sup> Bien                                                                                                                                                                                                       | Climate change and<br>livelihood                                                                                                                 | <u>Environmenta<br/>l Challenges</u>                                                                                            | 2022        |                                 |



| TT | Tên tác giả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Tên công trình                                                                                                      | Tên tạp chí                                                                                                                   | Năm công bố | Chỉ số IF và trích dẫn |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------------|
|    | T.Vu <sup>a</sup> Son T.Ngo <sup>a</sup><br><b>Vien D. Tran<sup>a</sup> Tien</b><br>D.N.Ho <sup>b</sup>                                                                                                                                                                                                                                       | vulnerability of the rice farmers in the North Central Region of Vietnam: A case study in Nghe An province, Vietnam | <u>Volume 7</u><br><u><a href="https://doi.org/10.1016/j.envc.2022.100460">https://doi.org/10.1016/j.envc.2022.100460</a></u> |             |                        |
| 4. | Dang Minh Hieu <sup>1,2,#</sup> ,<br>Vo Huu Cong <sup>3,#</sup> ,<br>Yoshihiko Inagaki <sup>4</sup> ,<br>Dao Thi Nhung <sup>5</sup> , Tran Dinh Trinh <sup>5</sup> , Tran Minh Thao <sup>6</sup> , Nguyen Thi Thinh <sup>3</sup> , Ho Thi Thuy Hang <sup>3</sup> , <b>Tran Duc Vien<sup>3</sup></b> , and<br>Yutaka Sakakibara <sup>4,*</sup> | Phyto-Fenton remediation of a dichloro-diphenyl-trichloroethane contaminated site in Ha Tinh Province, Vietnam      | Scientific Reports thuộc tạp chí Nature ( <a href="https://www.nature.com/sr">https://www.nature.com/sr</a> ep/)              | 2022        | Accepted               |

**2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)**

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: **02** cấp Nhà nước; **12** cấp Bộ và tương đương; Khoảng **20** đề tài/dự án hợp tác quốc tế.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (2017 - 4/2022):

| TT | Tên đề tài                                                                                                         | Mã số         | Thời gian thực hiện | Cấp quản lý đề tài          | Trách nhiệm tham gia trong đề tài |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|---------------------|-----------------------------|-----------------------------------|
| 1. | Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển nông nghiệp bền vững, nâng cao giá trị gia tăng tại Tây Nguyên | ĐTĐL.CN-18/18 | 2018 - 2021         | Đề tài độc lập cấp Nhà nước | Chủ nhiệm                         |

**2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)**

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có:.....**01**..... sáng chế, giải pháp hữu ích
- Tổng số có:.....**0**..... tác phẩm nghệ thuật
- Tổng số có: .....**0**..... thành tích huấn luyện, thi đấu



b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*):

| TT | Tên tác giả                                                                     | Tên công trình,                                                                                               | Số hiệu văn bằng,                                                                                                                                                                      | Tên cơ quan cấp |
|----|---------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 1. | Nguyễn Bá Hiên, Nguyễn Thị Lan, Trần Đức Viên, Lê Huỳnh Thanh Phương và cộng sự | Chế phẩm vi sinh vật VNUA-BIOMIX và quy trình kỹ thuật sử dụng chế phẩm VNUA-BIOMIX làm đệm lót chăn nuôi lợn | Quyết định số 140/QĐ-CN-MTCN ngày 4/5/2019 Của Cục trưởng Cục Chăn nuôi - Bộ NN&PTNT (trong Danh mục các Giống cây trồng và Tiên bộ KHKT được công nhận quốc gia, giai đoạn 2015-2017) |                 |

### 2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: .....06..... NCS, hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kể với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất:

| T<br>T | Họ và tên NCS  | Đề tài luận án                                                                                                                                                     | Cơ sở đào tạo                                             | Năm bảo vệ thành công | Vai trò hướng dẫn |
|--------|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------|
| 1.     | Cao Trường Sơn | Đánh giá hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường của công tác quản lý rừng thông qua cơ chế chi trả dịch vụ môi trường tỉnh Bắc Kạn: Nghiên cứu trưng hợp huyện Ba Bể | Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội | 2019                  | Hướng dẫn chính   |

### 3. Các thông tin khác

#### 3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình

a) *Sách giáo trình, sách chuyên khảo, sách tham khảo*

| TT | Tên sách | Năm xuất bản | Nơi xuất bản |
|----|----------|--------------|--------------|
|----|----------|--------------|--------------|



| TT                                 | Tên sách                                                                                                           | Năm xuất bản | Nơi xuất bản                                                 |
|------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|--------------------------------------------------------------|
| <b>Giáo trình</b>                  |                                                                                                                    |              |                                                              |
| 1                                  | Sinh thái học NN và Bảo vệ môi trường (2 tập), dùng cho các trường ĐH, CĐ khối nông-lâm-ngư (Chủ biên)             | 1990         | NXB Đại học và THCN                                          |
| 2                                  | Hệ thống nông nghiệp (Tham gia)                                                                                    | 1993         | NXB Nông nghiệp                                              |
| 3                                  | Sinh thái học nông nghiệp (Chủ biên)                                                                               | 1998         | NXB Giáo dục                                                 |
| 4                                  | Sinh thái học nông nghiệp (Chủ biên)                                                                               | 2003         | NXB ĐH Sư phạm                                               |
| 5                                  | Sinh thái học đồng ruộng (Chủ biên)                                                                                | 2006         | NXB Nông nghiệp                                              |
| 6                                  | Sinh thái môi trường (Tham gia)                                                                                    | 2006         | NXB Nông nghiệp                                              |
| 7                                  | Sinh thái Nhân văn (Chủ biên)                                                                                      | 2013         | NXB ĐH Nông nghiệp                                           |
| <b>Chuyên khảo (đồng chủ biên)</b> |                                                                                                                    |              |                                                              |
| 1                                  | Red Books, Green Hills: The impact of economic reform on restoration ecology in the midlands of Northern Vietnam   | 1996         | East-West Center, University of California at Berkeley Press |
| 2                                  | Farming with Fire and Water: The Human Ecology of a Composite Swiddening Community in Vietnam's Northern Mountains | 2009         | Kyoto University Press and Trans Pacific Press               |
| 3                                  | Cơ sở khoa học và thực tiễn trong Lập kế hoạch và Quản lý Môi trường tại Việt Nam                                  | 2011         | NXB Nông nghiệp                                              |
| 4                                  | Upland Natural Resources and Social Ecological Systems in Northern Vietnam (Volume Two)                            | 2016         | Elsevier Press                                               |
| <b>Tham khảo</b>                   |                                                                                                                    |              |                                                              |
| 1                                  | The Agroecosystems of a Lao Theung Community                                                                       | 1991         | SUAN- Khon Kaen University Press                             |
| 2                                  | Phân vùng sinh thái NN với vấn đề phát triển NN bền vững ở Văn Yên                                                 | 1993         | NXB Nông nghiệp                                              |
| 3                                  | Vấn đề phân tích hệ thống trong nghiên cứu phát triển NN vững bền tại Nguyên Xá (Thái Bình)                        | 1993         | NXB Nông nghiệp                                              |
| 4                                  | Góp phần sử dụng hợp lý vùng đất trũng Đồng bằng sông Hồng                                                         | 1993         | NXB Nông nghiệp                                              |
| 5                                  | Tài nguyên đất trũng ĐBSH và một số giải pháp chuyển đổi cơ cấu sản xuất ngành NN                                  | 1994         | NXB Nông nghiệp                                              |
| 6                                  | Cân bằng dinh dưỡng đất và phát triển NN lâu bền vùng ĐBSH: Trường hợp nghiên cứu ở Nguyên Xá, Thái Bình           | 1995         | NXB Nông nghiệp                                              |
| 7                                  | Canh tác nương rẫy với vấn đề môi trường và phát triển NN bền vững trên đất dốc                                    | 1996         | NXB Nông nghiệp                                              |
| 8                                  | Sustainability: Nutrient flows and Soils                                                                           | 1996         | EWC, USA, Press                                              |
| 9                                  | Sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường vùng Bình-Trị-Thiên                                     | 1996         | NXB NN                                                       |
| 10                                 | Tiếp cận sinh thái nhân văn trong phát triển lâu bền vùng núi Tây nam Nghệ An                                      | 1996         | NXB Nông nghiệp                                              |



| TT | Tên sách                                                                                                                                 | Năm xuất bản | Nơi xuất bản                                             |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|----------------------------------------------------------|
| 11 | Subsidiary Enterprises and their Effects on Agricultural Production                                                                      | 1996         | EWC, USA                                                 |
| 12 | Development Trends in Vietnam's Northern Mountain Region                                                                                 | 1997         | NXB Chính trị Quốc gia                                   |
| 13 | Soil Erosion and Nutrient Balance in Swidden fields of the composite swiddening agroecosystem in Northwestern mountain of Vietnam        | 1998         | SUAN, Khon Kaen University                               |
| 14 | Resources Management in the Ca River Basin: Policy, People and Poverty                                                                   | 2001         | NXB Chính trị Quốc gia                                   |
| 15 | Kinh nghiệm quản lý đất bỏ hóa sau nương rẫy ở Việt nam                                                                                  | 2001         | NXB Nông nghiệp                                          |
| 16 | Nông thôn miền núi- Những nghiên cứu hướng tới phát triển lâu bền                                                                        | 2001         | NXB Nông nghiệp                                          |
| 17 | Thành tựu và thách thức trong quản lý tài nguyên và cải thiện cuộc sống người dân ở Trung du-Miền núi Việt nam                           | 2001         | NXB Chính trị Quốc gia                                   |
| 18 | Bright Peaks, Dark Valleys (Eds by LTCuc and A.T.Rambo)                                                                                  | 2001         | NXB Chính trị Quốc gia                                   |
| 19 | Institutions, Livelihoods and the Environment: Change and Response in Mainland Southeast Asia                                            | 2001         | Nordic Institute of Asian Studies, Denmark               |
| 20 | Environment, Livelihoods, and local institutions: Decentralization in Mainland Southeast Asia                                            | 2002         | World Resources Institute; Washington DC                 |
| 21 | Cây lúa Việt Nam thế kỷ 20                                                                                                               | 2002         | NXB Nông nghiệp                                          |
| 22 | Linking household and remotely sensed data for understanding forest fragmentation in northern Vietnam                                    | 2003         | Springer US, Copyright Holder Kluwer Academic Publishers |
| 23 | Changes in the Composite Swidening System in Tat Hamlet in Vietnam's Northern Mountain in Response to Integration into the Market System | 2004         | Kyoto University Press                                   |
| 24 | Marketing and Agroforestry development in Vietnam's uplands                                                                              | 2005         | NXB Nông nghiệp                                          |
| 25 | Decentralization of Forest management and Impacts on Livelihoods of Ethnic Minority Groups in Vietnam's Uplands                          | 2005         | NXB Nông nghiệp                                          |
| 26 | The Impacts of Decentralization of Forest Management on Livelihoods of Ethnic Minority Groups in the Vietnam's Uplands                   | 2005         | NXB Nông nghiệp                                          |
| 27 | Proceedings of Regional Conference on Environmental Planning and management Issues in Southeast Asian Countries                          | 2007         | NXB Nông nghiệp                                          |
| 28 | Indigenous Fallow Management with Melia                                                                                                  | 2007         | Washington D.C. RFF                                      |



| TT | Tên sách                                                                                        | Năm xuất bản | Nơi xuất bản                                           |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|--------------------------------------------------------|
|    | azedarach Linn in Northern Vietnam                                                              |              | Press; page 435-443                                    |
| 29 | Pesticide dependence in agriculture: Policy for productivity and policy for security in Vietnam | 2009         | United Nations University Press, Tokyo-New York- Paris |
| 30 | Từ điển bách khoa Nông nghiệp VN                                                                | 2011         | NXB Nông nghiệp                                        |
| 31 | Sổ tay Lập kế hoạch và Quản lý Môi trường                                                       | 2011         | NXB Nông nghiệp                                        |
| 32 | Geographical Setting, Government Policies and Market Forces in the Uplands of Nghe An           | 2011         | NUS Press, Singapore                                   |

***b) Bài báo được đăng trên tạp chí khoa học ngoài nước***

| TT | Tên công trình                                                                                                                                                                                                                         | Năm công bố | Tên tạp chí                                                                           |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | An overview of the Red River Delta Environment. In Too many people too little land                                                                                                                                                     | 1993        | Occasional paper No 15. ENV - EWC. USA - 1993. p.1-10                                 |
| 2  | Sustainability: Nutrient flows and soils. In Too many people too little land                                                                                                                                                           | 1993        | Occasional paper No 15. ENV - EWC. USA - 1993. p.147-164                              |
| 3  | Subsidiary enterprises and their effects on agricultural production. In Soil under stress: Nutrient recycling and agricultural sustainability in the Red River Delta of Northern Vietnam                                               | 1996        | Pages: 83-90. EWC/SUAN/CRES. USA - 1996                                               |
| 4  | Soil Erosion and Nutrient balance in Swidden Fields of the Composite Swiddening Agroecosystem in the Northwestern Mountains of Vietnam. In Land Degradation and Agricultural Sustainability: Case studies from Southeast and East Asia | 1998        | SUAN Regional Secretariat. Khon Kaen University. Khon Kaen, Thailand. 1998. P. 65-87. |
| 5  | The social and environmental dimensions of changes in land use in the Ca River Basin, Vietnam. In Institutions, Livelihoods and the Environment: Change and Response in Mainland Southeast Asia                                        | 2001        | Nordic Institute of Asian Studies, Denmark; p. 17-31                                  |
| 6  | Social Organization and the Management of Natural Resources: A case study of Tat hamlet, a Da Bac Tay ethnic minority settlement in Vietnam's Northwestern Mountains                                                                   | 2002        | Southeast Asian Studies. Vol. 39, No. 3, p. 299-324                                   |
| 7  | Culture, Environment, and Farming systems in Vietnam's Northern Mountain Region                                                                                                                                                        | 2003        | Southeast Asian Studies, Vol. 41, No. 2; p. 180-205                                   |
| 8  | Linking household and remotely sensed data for understanding forest fragmentation in northern Vietnam. Chapter 7 in People and the Environment:                                                                                        | 2003        | Kluwer Academic Publishers, 101 Philip Drive Assinippi Park, Norwell, Massachusetts   |



| TT | Tên công trình                                                                                                                                                                                                          | Năm công bố | Tên tạp chí                                                                                                                      |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | Approaches for Linking Household and Community Survey to Remote Sensing and GIS;                                                                                                                                        |             | 02061 USA; pp: 201-221.                                                                                                          |
| 9  | A Nutrient Balance Analysis of the Sustainability of a Composite Swiddening Agroecosystem in Vietnam's Northern Mountain Region                                                                                         | 2004        | Southeast Asian Studies, Vol. 41, No.4; p. 471-502                                                                               |
| 10 | Changes in the Composite Swidening System in Tat Hamlet in Vietnam's Northern Mountain in Response to Integration into the Market System. In Ecological Destruction, Health, and Development: Advancing Asian Paradigms | 2004        | Kyoto University Press. ISSN 1445-9663; ISBN 1 920 901 019; p 453-466.                                                           |
| 11 | Hydrological consequences of landscape fragmentation in mountainous northern Vietnam: evidence of accelerated overland flow generation.                                                                                 | 2004        | Journal of Hydrology 287 (2004), Elsevier; p.124-146                                                                             |
| 12 | Developing a methodology for identifying, mapping and potentially monitoring the distribution of general farming system types in Vietnam's northern mountain region.                                                    | 2005        | Agricultural Systems 85 (2005). Elsevier. p.340-363                                                                              |
| 13 | Comprehensive geriatric assessment for community-dwelling elderly in Asia compared with those in Japan: III. Phutho in Vietnam.                                                                                         | 2005        | Geriatrics and Gerontology International 2005; p. 115-121                                                                        |
| 14 | Effective slope lengths for buffering hill slope surface runoff in fragmented landscapes in Northern Vietnam.                                                                                                           | 2006        | Forest Ecology and Management 224. P. 104-118. Elsevier                                                                          |
| 15 | Using Traditional Swidden Agriculture to Enhance Rural Livelihoods in Vietnam's Uplands.                                                                                                                                | 2006        | Mountain Research and Development; Vol. 26; No. 3; p. 192-196                                                                    |
| 16 | Water management in Vietnam's Northern Mountain Region: a case study of Tat Hamlet, Dabac District, Hoabinh Province                                                                                                    | 2006        | Vietnam Soil Science, Special Issue welcoming the 18 World Congress of Soil science, Pennsylvania, Philadelphia July 2006: 72-76 |
| 17 | Hydrological consequences of landscape fragmentation in mountainous northern Vietnam: Buffering of Hortonian overland flow                                                                                              | 2007        | Journal of Hydrology (2007) 337. Elsevier. No.337; p. 52-67                                                                      |
| 18 | The impacts of local farming system development trajectories on greenhouse gas                                                                                                                                          | 2007        | Reg Environ Change (2007) 7. Springer. DOI                                                                                       |



| TT | Tên công trình                                                                                                                                                  | Năm công bố | Tên tạp chí                                                                                                       |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | emissions in the Northern mountains of Vietnam                                                                                                                  |             | 10.1007s; Vol. 10113-007-1; No.7; p. 187-208                                                                      |
| 19 | Hydrological consequences of landscape fragmentation in mountainous northern Vietnam: Buffering of Hortonian overland flow                                      | 2007        | Journal of Hydrology (2007) 337, 52-67, Elsevier.                                                                 |
| 20 | The impacts of local farming system development trajectories on greenhouse gas emissions in the northern mountains of Vietnam                                   | 2007        | Reg Environ Change (2007) 7: 187-208. DOI 10.1007s10113-007-1, Springer.                                          |
| 21 | Soil translocation by weeding on steep-slope swidden fields in Northern Vietnam                                                                                 | 2007        | Journal of Soil & Tillage Research 96 (2007). Elsevier; p. 219-233                                                |
| 22 | Analysis of the sustainability within the composite swidden agroecosystem in northern Vietnam. 1. Partial nutrient balances and recovery times of upland fields | 2008        | Journal of Agriculture, Ecosystems and Environment 128 (2008), pages 37-51, Elsevier                              |
| 23 | Pesticide dependence in agriculture: Policy for productivity and policy for security in Vietnam. In Human Insecurity in East Asia                               | 2009        | United Nations University Press, Tokyo-New York- Paris, ISBN 978-92-808-1164-3; 191-210                           |
| 24 | Swidden Change in Southeast Asia: Understanding Causes and Consequences                                                                                         | 2009        | Human Ecology. Springer; Vol.37, No.3; p. 259-264                                                                 |
| 25 | Synthesis Assessing Changes in an Agricultural System at Tat Hamlet in Vietnam's Northern Mountain Region                                                       | 2009        | Khon Kaen University Science Journal, J37                                                                         |
| 26 | Sediment induced soil spatial variation in paddy fields of Northwest Vietnam                                                                                    | 2010        | Elsevier (ScienceDirect); Geoderma; No. 155                                                                       |
| 27 | Climate Change and Its Impact on Agriculture in Vietnam                                                                                                         | 2011        | Journal of ISSAAS (The International Society for Southeast Asian Agricultural Sciences); Vol. 17, No. 1; p. 17-21 |
| 28 | Recognizing Contemporary Roles of Swidden Agriculture in Transforming Landscapes of Southeast Asia                                                              | 2011        | Conservation Biology; DOI: 10.1111/j; 1523-1739.2011.01664.x; p.                                                  |
| 29 | Linking spatio-temporal variation of crop response with sediment deposition along paddy rice terraces                                                           | 2011        | Agriculture, Ecosystems and Environment. Elsevier; 140/2011; p. 34-45                                             |
| 30 | Geographical Setting, Government Policies                                                                                                                       | 2011        | NUS Press, Singapore,                                                                                             |



| TT | Tên công trình                                                                                                                                                                                                     | Năm công bố | Tên tạp chí                                                                                                             |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | and Market Forces in the Uplands of Nghe An. In Upland Transformations in Vietnam                                                                                                                                  |             | ISBN 978-9971-69-514-9. Pp 115-145                                                                                      |
| 31 | Redistribution of carbon and nitrogen through irrigation in intensively cultivated tropical mountainous watersheds                                                                                                 | 2012        | Biogeochemistry, (2012) 109; ISSN 0168-2563, DOI 10.1007/s10533-011-9615-x. Springer; Vol.109, Combined 1-3; p. 133-150 |
| 32 | Mitigation potential of soil conservation in maize cropping on steep slopes                                                                                                                                        | 2014        | Field Crops Research 156 (2014) 91-102. Elsevier, 2014. Contents lists available at Science Direct                      |
| 33 | Classifying and mapping the urban transition in Vietnam                                                                                                                                                            | 2014        | Applied Geography. Vol. 50 (2014), P. 80–89; Elsevier; Contents list available at ScienceDirect.                        |
| 34 | Plant genetic diversity in farming systems and poverty alleviation in Vietnam's northern mountain region; In shifting Cultivation and Environmental Change: Indigenous People, Agriculture and Forest Conservation | 2014        | EarthScan from Routledge Publishing House                                                                               |
| 35 | Nitrogen recovery and downslope translocation in maize hillside cropping as affected by soil conservation. Nutrient Cycling in Agroecosystems,                                                                     | 2014        | Vol. 100 (3); Springer, DOI 10.1007/s 10705-014-9657-2                                                                  |
| 36 | Perceived Risk of Avian Influenza in Poultry Varies with Urbanization in Vietnam                                                                                                                                   | 2014        | East-West Center Working Papers: Environment, Population, and Health Series, No. 5                                      |
| 37 | Role of Urbanization, land-use diversity, and livestock intensification in Zoonotic Emerging infectious diseases.                                                                                                  | 2014        | East-West Center Working Papers: Environment, Population, and Health Series, No. 6                                      |
| 38 | A Turbidity-based method to continuously monitor sediment, carbon and nitrogen flows in mountainous watersheds.                                                                                                    | 2014        | Journal of Hydrology 513 (2014) 45-57; Elsevier                                                                         |
| 39 | Evaluating a spatially-explicit and stream power-driven erosion and sediment deposition model in Northern Vietnam.                                                                                                 | 2014        | Catena 120 (2014), 134-148, Elsevier                                                                                    |
| 40 | Role of Urbanization, Land-Use Diversity,                                                                                                                                                                          | 2014        | EWC Working Paper,                                                                                                      |



| TT | Tên công trình                                                                                                                                     | Năm công bố | Tên tạp chí                                                                                                                                               |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | and Livestock Intensification in Zoonotic Emerging Infectious Diseases                                                                             |             | No.6, October 2014                                                                                                                                        |
| 41 | Sediment-associated organic carbon and nitrogen inputs from erosion and irrigation to rice fields in a mountainous watershed in Northwest Vietnam; | 2016        | Biogeochemistry DOI 10.1007/s10533-016-0221-9; 3.407                                                                                                      |
| 42 | Sediment trap efficiency of paddy fields at the watershed scale in a mountainous catchment in northwest Vietnam                                    | 2016        | Biogeosciences Vol. 13, page 3267-3281, 3978                                                                                                              |
| 43 | Upland Natural Resources and Social Ecological Systems in Northern Vietnam                                                                         | 2016        | Volume Two, Elsevier                                                                                                                                      |
| 44 | Compound-specific $\delta^{13}$ isotopes and Bayesian inference for erosion estimates under different land use in Vietnam                          | 2016        | Gedema Regional 7 (2006) 311-322, Elsevier 2016, Contents list available at ScienceDirect.                                                                |
| 45 | Perceived Risk of Avian Influenza and Urbanization in Northern Vietnam                                                                             | 2017        | EcoHealth DOI: 10.1007/s10393-017-1213-5; 17/02/2017 International Association for Ecology and Health                                                     |
| 46 | Using Farmer Decision Rules for Mapping Historical Land Use Change Patterns from 1954 to 2007 in Rural Northwestern Vietnam                        | 2019        | Land 2019,8,130, doi: 10.3390/land8090130, <a href="https://www.mdpi.com/2073-445X/8/9/130">https://www.mdpi.com/2073-445X/8/9/130</a>                    |
| 47 | Climate change and livelihood vulnerability of the rice farmers in the North Central Region of Vietnam: A case study in Nghe An province, Vietnam  | 2022        | <u>Environmental Challenges</u><br><u>Volume 7</u><br><a href="https://doi.org/10.1016/j.envc.2022.100460">https://doi.org/10.1016/j.envc.2022.100460</a> |

*c) Báo cáo tại HN, HT quốc tế*

| TT | Tên báo cáo khoa học được đăng trong Proceedings                                              | Thời gian và địa điểm HN/HT    | Mức độ tham gia (chủ biên, đồng tác giả, tham gia viết một phần)                          | Mã số chuẩn quốc tế ISBN của Proceedings (nếu có) |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|
| 1  | The fabacea in the maintenamce and enhancement of the sustainable production capacity of land | IIED, Hoa Binh, Sep. 9-13/1991 | Tác giả; Seminar on Setting Priorities for Research in the Land use Continuum in Vietnam" | ISBN 0 905347 73 0                                |



| TT | Tên báo cáo khoa học được đăng trong Proceedings                                                              | Thời gian và địa điểm HN/HT               | Mức độ tham gia (chủ biên, đồng tác giả, tham gia viết một phần)                                                                                | Mã số chuẩn quốc tế ISBN của Proceedings (nếu có) |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|
| 2  | Ethnic cultures and their farming systems in the Northern Mountain Region.                                    | Hanoi 1997                                | Tác giả; Regional Seminar on Culture and Environment in Asia: "The cultural context of environment and natural resources management"            | Agricultural Publishing House                     |
| 3  | Social organization and the management of natural resources: Case study from a Tay Hamlet in Northern Vietnam | Hanoi 1999                                | Đồng tác giả; International workshop on Sustainable Development Studies for Uplands of Vietnam, Hanoi                                           | Agricultural Publishing House                     |
| 4  | Forest conservation Programs and recent changes in livelihood strategies in the Ca River Basin (CRB)          | AIT, Thailand; Phnom Penh March 2-4, 2005 | Đồng tác giả. International Workshop on "University Support to Environmental Planning and Mgm".                                                 | AIT Press                                         |
| 5  | CARES experience in the development of a pilot environmental information system for the Ca River Basin        | AIT, Thailand; Phnom Penh March 2-4, 2005 | Đồng tác giả; Workshop proceedings "University Support to Environmental Planning and Mgm". AIT, Thailand                                        | AIT Press                                         |
| 6  | Apply research under the USEPAM project: focus on the CRB                                                     | AIT, Thailand; Phnom Penh March 2-4, 2005 | Đồng tác giả; Workshop proceedings "University Support to Environmental Planning and Management". AIT                                           | AIT Press                                         |
| 7  | Decentralization in Forest Management In Vietnam's Uplands: Case Studies in three Communities.                | Hanoi 2007                                | Đồng tác giả; Regional Conference on Environmental Planning and Planning and management Issues in Southeast Asian Countries. Hanoi Agricultural |                                                   |



| TT | Tên báo cáo khoa học được đăng trong Proceedings                                                                                                                                              | Thời gian và địa điểm HN/HT                                                                        | Mức độ tham gia (chủ biên, đồng tác giả, tham gia viết một phần)                                      | Mã số chuẩn quốc tế ISBN của Proceedings (nếu có) |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|
|    |                                                                                                                                                                                               |                                                                                                    | Publishing House, Hanoi. Pages 96-120                                                                 |                                                   |
| 8  | WaNuLCAS Modelling of Improved Swidden Agriculture Systems by Indigenous Fallow Management with Melia azedarach in the Uplands of Ban Tat, Northern Vietnam                                   | Tropentag 2007. University of Kassel-Witzenhausen and University of Gottingen, October 9-11, 2007. | Đồng tác giả; Conference on International Agricultural Research for Development                       | ISBN 978-3-86727-372-5                            |
| 9  | Hybrid Rice Production in the Red River Delta: Farmer's Perspectives (keynote Speech); p.1-20                                                                                                 | Hanoi, Vietnam 22-25 Nov. 2007                                                                     | Tác giả International Seminar on 'Hybrid Rice and Agroecosystems'                                     | Kyushu University Press                           |
| 10 | Land Policy and Community-based Natural Resources Management in Vietnam's Uplands; Theory and Practice. In Sustainable Development for Vietnam's Uplands:10 years look back and look forwards | Hanoi, Vietnam; March 6-8/2007                                                                     | Tác giả; Conference on Environmental Planning and Management Issues in SEA Countries                  | NXB Nông nghiệp                                   |
| 11 | Development of a Pilot Environmental Information System for the Ca River Basin; p. 270-277                                                                                                    | Hanoi, Vietnam; March 6-8/2007                                                                     | Đồng tác giả; Conference on Environmental Planning and Management Issues in SEA Countries             | NXB Nông nghiệp                                   |
| 12 | Participatory Assessment and Adjustment of the Curriculum on Environmental Sciences at Hanoi Agricultural University; p. 344-364                                                              | Hanoi, Vietnam; March 6-8/2007                                                                     | Đồng tác giả; Conference on Environmental Planning and Management Issues in Southeast Asian Countries | NXB Nông nghiệp                                   |
| 13 | Estimating CO2 sequestration potential                                                                                                                                                        | 2010 Tropentag,                                                                                    | Đồng tác giả; Conference on                                                                           | ISBN 978-3-9801686-7-0                            |



| TT | Tên báo cáo khoa học được đăng trong Proceedings                                                                           | Thời gian và địa điểm HN/HT                              | Mức độ tham gia (chủ biên, đồng tác giả, tham gia viết một phần)                                                 | Mã số chuẩn quốc tế ISBN của Proceedings (nếu có) |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|
|    | in Northwest Vietnam: Combination of field measurements and remote sensing analysis                                        | Sep.14-16, 2010, Zurich, Germany                         | “World Food System – a Contribution from Europe”                                                                 |                                                   |
| 14 | CDM and mitigation of land use change: Potential for densely populated watershed in Northwest Vietnam?                     | 2010<br>Hanoi 21-23 July 2010, funded by DFG             | Đồng tác giả; Symposium on “Sustainable Land use and Rural Development in Mountainous Regions of Southeast Asia” | ISBN 978-3-642-33376-7                            |
| 15 | Climate Change: The Role of Hanoi University of Agriculture in Its Environmental Protection and Socio-Economic Development | 2010<br>The Third Guiyang, China, 2-5/8/2010             | Tác giả; Conference on “China-ASEAN Environment Education”                                                       | Guizhou University Press                          |
| 16 | Climate Change and its impact to Agriculture production in Vietnam                                                         | 14-18 Nov. 2010, Bali, Indonesia                         | Đồng tác giả; International Congress on “Agricultural Adaptation in Response to Climate Change”                  | Tokyo Agricultural University Press               |
| 17 | Viability of Soil Conservation on Steep and Fragmented Lands – Recent Experiences from Northwest Vietnam                   | 2012<br>Tropentag, Gottingen, Germany                    | Đồng tác giả; Conference on “Resilience of Agricultural Systems Against Crises”                                  | ISBN 978-3-95404-215-9                            |
| 18 | Soil conservation: hoax or blessing- recent experiences from Southeast Asia                                                | 2012<br>Hohenheim, Stuttgart, Germany, 16-18 April, 2012 | Đồng tác giả; Conference on “Sustainable Land Use and Rural Development in Mountain Areas”                       | ISBN 978-3-642-33376-7                            |
| 19 | Validating a dynamic soil erosion and sediment deposition model in a small watershed of Northern Vietnam                   | 2012<br>Hohenheim, Stuttgart, Germany, 16-18 April, 2012 | Đồng tác giả; Conference on “Sustainable Land Use and Rural Development in Mountain Areas”                       | ISBN 978-3-642-33376-7                            |



| TT | Tên báo cáo khoa học được đăng trong Proceedings                                                                                                                                                    | Thời gian và địa điểm HN/HT                              | Mức độ tham gia (chủ biên, đồng tác giả, tham gia viết một phần)                           | Mã số chuẩn quốc tế ISBN của Proceedings (nếu có) |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|
| 20 | Maize cropping on steep slopes-the potential of soil cover in mitigating erosion: Experiences from NW Vietnam                                                                                       | 2012<br>Hohenheim, Stuttgart, Germany, 16-18 April, 2012 | Đồng tác giả; Conference on “Sustainable Land Use and Rural Development in Mountain Areas” | ISBN 978-3-642-33376-7                            |
| 21 | Influence of climate change on irrigated organic carbon to rice cultivated lowlands in tropical mountainous regions                                                                                 | 2012<br>Hohenheim, Stuttgart, Germany, 16-18 April, 2012 | Đồng tác giả; Conference on “Sustainable Land Use and Rural Development in Mountain Areas” | ISBN 978-3-642-33376-7                            |
| 22 | Compound-specific stable-isotopes to investigate soil organic carbon source/sink relocations between areas of land degradation and deposition areas in a mountainous watershed in Northwest Vietnam | 2012<br>Hohenheim, Stuttgart, Germany, 16-18 April, 2012 | Đồng tác giả; Conference on “Sustainable Land Use and Rural Development in Mountain Areas” | ISBN 978-3-642-33376-7                            |
| 23 | Quantifying sediment and nutrient transport in an irrigated watershed in mountainous Northwest Vietnam using a turbidity-based method                                                               | 2012<br>Hohenheim, Stuttgart, Germany, 16-18 April, 2012 | Đồng tác giả; Conference on “Sustainable Land Use and Rural Development in Mountain Areas” | ISBN 978-3-642-33376-7                            |
| 24 | Soil conservation: hoax or blessing-recent experiences from Southeast Asia                                                                                                                          | Hohenheim U, Stuttgart, Germany, 16-18 April, 2012       | Đồng tác giả. Conference on “Sustainable Land Use and Rural Development in Mountain Areas” | ISBN 978-3-642-33376-7                            |
| 25 | Wastewater Reuse: Challenges and Perspectives for Sustainable Agriculture in Vietnam.                                                                                                               | 2015<br>Proceedings of 118 <sup>th</sup> Tokyo, Japan.   | Đồng tác giả. Annual Meeting of the Japanese Society for Tropical Agriculture              |                                                   |

**d) Những thông tin về các hoạt động khác trong nghiên cứu khoa học**



| TT | Tên tổ chức                                                                                                              | Vai trò tham gia                                                                       |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Kyoto University (Japan)                                                                                                 | Visiting Professor                                                                     |
| 2  | Keio University (Japan)                                                                                                  | Visiting Professor                                                                     |
| 3  | Khon Kaen University (Thailand)                                                                                          | Visiting Professor                                                                     |
| 4  | East-West Center, Hawaii University at Manoa (the USA)                                                                   | Senior Research Fellow                                                                 |
| 5  | Salzburg Seminar, Schloss Leopoldskron, Austria                                                                          | Senior Research Fellow of Session 377, Who will Control the Food Systems               |
| 6  | Hội đồng Tư vấn nâng cao chất lượng NCKH và chuyển giao công nghệ trong các Trường ĐH, CĐ                                | Chủ tịch Hội đồng (Quyết định số 6464/QĐ-BGDĐT, ngày 25/9/2008 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT) |
| 7  | Hội đồng Quản trị Trung tâm SEAMEO BIOTROP-Trung tâm Sinh học Nhiệt đới                                                  | Ủy viên                                                                                |
| 8  | Hội đồng KHCN, Bộ NN&PTNT, từ 2003 đến nay                                                                               | Ủy viên                                                                                |
| 9  | Hội đồng bảo vệ Luận án Tiến sĩ Đại học Liege (Bỉ), Viện Đại học Nông nghiệp Paris 5 (Pháp), Đại học Wageningen (Hà Lan) | Ủy viên phản biện                                                                      |

Đồng thời, tôi còn nguyên là Chủ tịch Hiệp hội Khoa học Nông nghiệp Đông nam Á (International Society for Southeast Asian Agricultural Sciences - ISSAAS); nguyên là Biên tập viên thông tấn (Guest Editor) Tạp chí Sinh thái Nhân văn (Human Ecology - An Interdisciplinary Journal) do Springer ấn hành; Thành viên Ban chủ nhiệm Chương trình KH&CN Nông thôn mới; Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Tổng Biên tập Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam; Ủy viên Ban Biên tập Tạp chí Tia sáng, Bộ Khoa học và Công nghệ.

### 3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):

| TT | Ngày, tháng, năm cấp | Hình thức và nội dung giải thưởng                                                                                                                                                                                 | Tổ chức đã trao tặng                                       |
|----|----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
| 1  | 2007                 | Medal, for Recognition of Meritorious Service to the Society as Co-convenor to the Improving the Performance of Supply Chains in the Transitional Economies: Responding to the Demands of Integrated Value Chains | The International Society for Horticultural Science (ISHS) |
| 2  | 2012                 | Medal of Honor for Scientific Outstanding achievements for the University                                                                                                                                         | The University of Hohenheim, Germany                       |

### 3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

Chỉ số định danh ORCID: <http://orcid.org/0000-0003-1997-7973>

Hồ sơ Google scholar: [vientd.vnua@gmail.com](mailto:vientd.vnua@gmail.com)

H-index và số lượt trích dẫn:

Theo Web of Science: H-index= 13; 21 bài báo trên ISI, số lượt trích dẫn: 630; số bài



báo đã trích dẫn: 533 (<https://www.webofscience.com/wos/author/record/1726997>, tra lúc 9:13am ngày 11/5/2022);

Theo Scopus: H-index = 14, 30 bài trên Scopus, số lượt trích dẫn: 758, số bài báo đã trích dẫn: 621 ([www.scopus.com](http://www.scopus.com), tra lúc 9:12 ngày 11/5/2022);

Theo Google Scholar: H-index = 22, i10 index = 40; Số lượt trích dẫn: 2040 (<https://scholar.google.com.vn/citations?hl=en&user>, 9:38 ngày 11/5/2022).

### 3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: tiếng Anh
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Thành thạo

*Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.*

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN  
(Đã với cá nhân đang công tác)



GIÁM ĐỐC  
*Nguyễn Thị Lan*

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2022

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)

*Trần Đức Viên*